

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS - ST
Ngày 18/08/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác

2. Ông Nguyễn Xuân Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sinh Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hữu – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST- HS ngày 04/08/2025 đối với các bị cáo:

1. **TRIỆU QUANG H** (tên gọi khác không); sinh ngày 21 tháng 12 năm 1980 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H xã N, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là thôn H (thôn B cũ), xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Quang T (đã chết) và bà Ma Thị L; có vợ: Nguyễn Thị S (đã ly hôn) và con: 02 (hai) con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền sự: Không, tiền án: Không.

Bị cáo Triệu Quang H bị tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025 thì được hủy bỏ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. **TRIỆU VĂN HI** (tên gọi khác không); Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ: Ma Thị L và con: 01 (một) con sinh năm 2024; tiền sự: Không, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. TRIỆU VĂN S (tên gọi khác không); Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã N, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Tài T và bà Linh Thị B (đều đã chết); vợ và con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025 thì được hủy bỏ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S:* Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 00 phút ngày 06/01/2025, Tổ công tác Công an xã Y, huyện C (Nay là Công an xã Y, tỉnh Thái Nguyên) phối hợp với Công an xã B, huyện C (Nay là Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên) đang tuần tra tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, thì phát hiện 02 (hai) đối tượng nam giới dừng xe mô tô biển số đăng ký 97B1- 591.76 ở cạnh đường và đi bộ lên bụi tre có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, hai đối tượng khai báo có họ và tên là Triệu Văn H và Triệu Văn S cùng trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua kiểm tra Triệu Văn H đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng (ngghi là ma túy, heroine) lấy ra từ túi áo khoác bên phải H đang mặc (niêm phong vào phong bì ký hiệu H1) và 01 (một) xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng, bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng (ngghi là chất ma túy) (niêm phong vào phong bì ký hiệu H2). Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Hoda Blade màu đen, cam biển kiểm soát 97B1 - 591.76.

Tại Cơ quan điều tra Triệu Văn H và Triệu Văn S khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 06/01/2025 Triệu Văn H từ nhà đi bộ ra nhà Triệu Văn S rủ S đi cắt tóc ở chợ B, thuộc xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (cũ) nay là xã N, tỉnh Thái Nguyên thì được S đồng ý. Sau đó S dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade biển kiểm soát 97B1-591.76 của S từ trong nhà ra rồi cho Triệu Văn H điều khiển chở S đi, hai người đi đến chợ B thì không có ai cắt tóc. Tại đây H tiếp tục rủ S đi tìm mua ma túy về sử dụng và được S đồng ý. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-591.76 chở S đến nhà Triệu Quang H để mua ma túy, khi đến nhà H thì H dừng xe mô tô ở cổng rồi cả hai người H và S đi vào sân nhà H, H gọi H mấy câu thì H từ trong nhà đi ra, gặp nhau H hỏi H mua ma túy thì H hỏi “có tiền không” thì H rút ra một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đưa cho H, H cầm tiền rồi đi vào trong nhà một lúc thì quay ra đưa cho H 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy H điều khiển xe mô tô chở S đến khu vực đồi đằng sau chợ B để sử dụng ma túy. Khi H và S đang lấy một phần ma túy vào trong xi lanh, chuẩn bị sử dụng thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và

tạm giữ toàn bộ số ma túy H, S vừa mua với H và tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-591.76 của S.

Trên cơ sở lời khai của Triệu Văn H và Triệu Văn S: Hồi 20 giờ 30 phút, ngày 06/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà ở và công trình phụ cận của Triệu Quang H tại thôn Bản T (nay là thôn H), xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét phát hiện tạm giữ: 01 (một) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng (nghĩ là ma túy) tại giỏ nhựa màu hồng đặt trên bàn trong phòng ngủ của H, (niêm phong vào phong bì ký hiệu H3); tại hộp nhựa để trong giỏ nhựa tại hiên nhà đằng sau phát hiện và tạm giữ 01 (một) túi nilon loại túi đựng xilanh, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói nilon loại túi đựng xilanh; túi nilon đầu tiên có 04 (bốn) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng; trong túi nilon thứ hai chứa chất dạng cục và bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu H4); tạm giữ 01 (một) cân điện tử màu đen đã qua sử dụng tại túi màu nâu treo ở móc treo quần áo trong phòng ngủ của H; tạm giữ 03 (ba) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc (dạng giấy lịch bóc) có kích thước khác nhau tại phòng ngủ của H; tạm giữ số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) tại túi quần đằng sau bên phải đang mặc của H.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Triệu Văn H, Triệu Văn S và Triệu Quang H, cụ thể:

Số chất dạng cục và bột màu trắng thu giữ của Triệu Văn H, Triệu Văn S trong phong bì ký hiệu H1 được kết quả: Một gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất dạng cục và bột màu trắng có khối lượng là 0,30g (không phải ba không gam); Cân riêng toàn bộ chất dạng cục và bột màu trắng có khối lượng là 0,14g (không phải một bốn gam) niêm phong vào phong bì ký hiệu A1 gửi trung cầu giám định chất ma túy. Trong phong bì ký hiệu H2: 01 (một) xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng có tổng khối lượng là 4,34g (bốn phẩy ba bốn gam); Cân riêng toàn bộ chất dạng cục và bột màu trắng có khối lượng là 0,01g (không phải không một gam), niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 gửi trung cầu giám định chất ma túy. Toàn bộ giấy gói cũ, xi lanh nhựa và phong bì cũ ký hiệu H1, H2 niêm phong vào phong bì ký hiệu A3 nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định;

Số chất dạng cục và bột màu trắng thu giữ của Triệu Quang H: Trong phong bì ký hiệu H3: 01 (một) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,27g (không phải hai bảy gam); cân riêng toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng được khối lượng là 0,17g (không phải một bảy gam), niêm phong vào phong bì ký hiệu B1 gửi trung cầu giám định chất ma túy. Trong phong bì ký hiệu H4: 01 (một) túi nilon loại túi đựng xilanh, bên trong có 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong có 02 (hai) gói nilon loại túi đựng xilanh; túi nilon đầu tiên có 04 (bốn) gói giấy một mặt có nhiều màu sắc, một mặt màu trắng bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng; trong túi nilon thứ hai chứa chất dạng cục và bột màu trắng,

có tổng khối lượng 3,86g (ba phẩy tám sáu gam). Cân riêng toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng có tổng khối lượng là 0,21g (không phẩy hai một gam), niêm phong vào phong bì ký hiệu B2 gửi trung cầu giám định chất ma túy. Các mảnh giấy, túi nilon và phong bì cũ ký hiệu H3, H4 được niêm phong vào phong bì ký hiệu B3 nhập kho vật chứng bảo quản theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 57/KL-KTHS ngày 12/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong 02 (hai) phong bì ký hiệu A1 và A2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu A1 là 0,14g (không phẩy một bốn gam); trong phong bì ký hiệu A2 là 0,01g (không phẩy không một gam).

Tại bản kết luận giám định số: 58/KL-KTHS ngày 12/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong 02 (hai) phong bì ký hiệu B1 và B2 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 là 0,17g (không phẩy một bảy gam); trong phong bì ký hiệu B2 là 0,21g (không phẩy hai một gam).

Tại cơ quan điều tra Triệu Quang H khai nhận: Số chất màu trắng dạng cục và bột mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thu giữ tại nhà ở của H khi khám xét vào ngày 06/01/2025 là chất ma túy, loại Heroine là của H, số ma túy này H mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực đèn xanh, đèn đỏ ở thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) vào ngày 05/01/2025, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Ngày 06/01/2025 Triệu Quang H được bán ma túy cho Triệu Văn H trú tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), cụ thể: Khoảng 16 giờ, ngày 06/01/2025 H đang ở nhà thì có Triệu Văn H lái xe mô tô chở theo Triệu Văn S (đều là người cùng xã) đến nhà H và dừng xe ở trong sân, sau đó H xuống xe đi vào gặp H tại hiên nhà, H hỏi mua ma túy của H với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) H đồng ý, H đưa cho H 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy. H cầm tiền rồi đi ra mái hiên đằng sau nhà H lấy 01 (một) gói ma túy rồi quay lại hiên nhà đằng trước đưa cho H, H nhận được gói ma túy rồi cùng S đi ra khỏi nhà H.

Về vật chứng cơ quan điều tra tạm giữ trong vụ án gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T40 chứa mẫu ma túy thu giữ của Triệu Văn H, Triệu Văn S sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T41 chứa mẫu ma túy thu giữ của Triệu Quang H sau giám định; 01 (một) phong bì ký hiệu A3 chứa vỏ phong bì, giấy gói cũ sau khi mở niêm phong; 01 (một) phong bì ký hiệu B3 chứa vỏ phong bì, giấy gói cũ sau khi mở niêm phong; 01 (một) cân điện tử màu đen đã

qua sử dụng; 03 (ba) mảnh giấy gói đều có một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc (dạng giấy lịch bóc); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu cam, biển kiểm soát 97B1-591.76 xe đã qua sử dụng; số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng). Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Công an tỉnh Bắc Kạn chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT – VKS - KV7 ngày 14 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Triệu Quang H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S đều về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S đều phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Triệu Quang H: Áp dụng khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Quang H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025.

+ Đối với bị cáo Triệu Văn H: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025.

+ Đối với bị cáo Triệu Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025.

- Về xử lý vật chứng đề nghị: + Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ vật chứng không có giá trị và vật chứng cấm lưu hành (gồm phong bì và ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) cân điện tử).

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: Số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Quang H;

+ Truy thu số tiền: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) bị cáo H được hưởng lợi do bán ma túy cho bị cáo S.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, cam; số loại BLADE; màu sơn: đen, cam; loại xe: 02 bánh từ 50

– 175cm³; số máy: JA 36E0247386; BKS: 97B1 – 591.76; tình trạng đã qua sử dụng – thu giữ của bị cáo Triệu Văn S.

- Về án phí đề nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Quang H, Triệu Văn H và Triệu Văn S theo quy định.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho các bị cáo Triệu Văn H, Triệu Văn S tại phiên tòa trình bày luận cứ: Về tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phần án phí như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về hình phạt chính người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ và các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo từ đó đề nghị áp dụng mức xử phạt đối với các bị cáo với mức thấp nhất theo khung hình phạt. Về hình phạt bổ sung: Người bào chữa đề nghị không xử phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có điều kiện về kinh tế, thuộc hộ nghèo. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn (cũ) nay là Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn (cũ), nay là Viện kiểm sát khu vực 7 – Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 17 giờ 00 phút, ngày 06/01/2025, tại thôn P, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn (cũ) nay là thôn H, xã N, tỉnh Thái Nguyên tổ công tác Công an huyện Chợ Đồn (cũ) phát hiện bắt quả tang các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,15g (Không phải một năm gam), mục đích để sử dụng. Mở rộng điều tra Cơ quan CSĐT xác định ngày 05/01/2025 tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc thị trấn C, huyện D, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo Triệu Quang H đã có hành vi mua trái phép 01 (một) gói ma túy loại Heroine với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mục đích để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ để bán cho những người nghiện khác để kiếm lời. Khoảng 16 giờ, ngày 06/01/2025, Triệu Quang H đã bán 01 (một) gói nhỏ ma túy có khối lượng 0,15g (không phải một năm gam) cho Triệu Văn H tại hiện nhà của H với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, đều phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản - sơ đồ - bản ảnh khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra; Kết luận giám định là chất ma túy (Heroine). Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi mua trái phép 0,15g (không phải mười năm gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng cá nhân của bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi bán trái phép 0,15g (không phải một năm gam) ma túy, loại Heroine cho Triệu Văn H và Triệu Văn S và tàng trữ trái phép 0,38g (không phải ba tám gam) ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng và bán nếu có người mua của bị cáo Triệu Quang H, đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số: 03/CT – VKSKV7 ngày 14 tháng 07 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thái Nguyên truy tố các bị cáo Triệu Văn Hiệp và Triệu Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và bị cáo Triệu Quang H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Bị cáo Triệu Văn H là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy, Bị cáo Triệu Văn S là người có phương tiện (xe mô tô) để bị cáo H chở đi mua ma túy nhằm mục đích cùng sử dụng, do đó các bị cáo có vai trò ngang nhau, đều là người thực hành.

[4] Về tính chất hành vi của các bị cáo thực hiện: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

- Đối với bị cáo Triệu Quang H: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Triệu Quang T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ hạng Ba do đó bị cáo được hưởng thêm 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó xác định bị cáo có nhân thân tốt.

- Đối với bị cáo Triệu Văn H: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai*

báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó xác định bị cáo có nhân thân tốt.

- Đối với bị cáo Triệu Văn S: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là *“người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về nhân thân: Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự do đó xác định bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với từng bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS và khoản 5 Điều 251/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xác định các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có điều kiện về kinh tế, thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy (Heroine) thu giữ của các bị cáo Triệu Văn S, Triệu Văn H và Triệu Quang H sau khi trích giám định thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành - cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu T40 (bên trong chứa mẫu chất ma túy thu giữ của Triệu Văn H và Triệu Văn S sau giám định); 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu T41 (bên trong chứa mẫu ma túy thu giữ của bị cáo Triệu Quang H sau giám định); 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu A3 (chứa vỏ phong bì, giấy gói cũ sau khi mở niêm phong và 01 (một) xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì niêm phong, dán kín, ký hiệu B3 (chứa vỏ phong bì, giấy gói cũ sau khi mở niêm phong); 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) mảnh giấy gói một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc có kích thước khác nhau – xác định đều là vật chứng không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, cam; số loại BLADE; màu sơn: đen, cam; loại xe: 02 bánh từ 50 – 175cm³; số máy: JA 36E0247386; BKS: 97B1 – 591.76, xe đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Triệu Văn S. Xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo Triệu Văn S – do đó cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Triệu Quang H – tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mà bị cáo Triệu Quang H có được từ việc bán ma túy cho các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S – xác

định đây khoản thu lợi bất chính nên cần truy thu đối với bị cáo số tiền trên.

[8] Đối với người đàn ông không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của Triệu Quang H là người đã bán ma túy (*Heroine*) cho bị cáo vào ngày 05/01/2025 tại khu vực ngã tư đèn xanh đèn đỏ thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Kết thúc điều tra bị cáo H không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với hành vi các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng, Triệu Văn H cung cấp tiền, Triệu Văn S cung cấp xe mô tô làm phương tiện đi mua ma túy, có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên các bị cáo chưa thực hiện được hành vi đưa chất ma túy vào cơ thể, do đó hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và S về hành vi này là có căn cứ.

[10] Về án phí: Các bị cáo Triệu Quang H, Triệu Văn H và Triệu Văn S sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Quang H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Triệu Văn H và Triệu Văn S đều phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Quang H 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251/BLHS

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn S 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2025 cho đến ngày 15/01/2025).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T40 chứa mẫu chất ma túy thu giữ của Triệu Văn H và Triệu Văn S sau giám định; được niêm phong, dán kín; mặt trước phong bì có ký hiệu T40 và dòng chữ viết tay “Mẫu hoàn trả sau giám định vụ: Tàng trữ trái phép chất ma túy của Triệu Văn H và Triệu Văn S”; mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T41 chứa mẫu chất ma túy thu giữ của Triệu Quang H sau giám định; được niêm phong, dán kín; mặt trước phong bì có ký hiệu T40 và dòng chữ viết tay “Mẫu hoàn trả vụ Triệu Quang H mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/01/2025”; mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A3 chứa vỏ phong bì, giấy gói cũ sau khi mở niêm phong và 01 (một) xilanh nhựa loại 03ml/cc đã qua sử dụng; được niêm phong, dán kín; mặt trước phong bì có ký hiệu A3 và dòng chữ viết tay “Vỏ phong bì niêm phong và giấy gói ban đầu thu giữ của Triệu Văn H 06/01/2025”; mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được và có 01 (một) chữ “H”, 01 (một) chữ “S”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn H”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn S”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”; 03 (ba) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu B3 chứa vỏ phong bì, giấy gói cũ sau khi mở niêm phong; được niêm phong, dán kín; mặt trước phong bì có ký hiệu B3 và dòng chữ viết tay “Vỏ phong bì niêm phong và giấy gói thu giữ của Triệu Quang H 06/01/2025”; mặt sau phong bì có 05 (năm) chữ ký không đọc được và có 01 (một) chữ “H”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Quang H”, 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Viết H”; 03 (ba) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Bắc Kạn.

+ 01 (một) chiếc cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng; 03 (ba) mảnh giấy gói một mặt màu trắng, một mặt nhiều màu sắc có kích thước khác nhau (dạng giấy lịch, bóc).

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen, cam; số loại BLADE; BKS 97B1 – 591.76; loại xe: 02 bánh từ 50 – 175cm³; số máy JA36E0247386; Số khung: RLHJA3624EY39083; dung tích xi lanh: 109cm³; đã qua sử dụng.

- Truy thu của bị cáo Triệu Quang H số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

- Tạm giữ số tiền 140.000đ (một trăm bốn mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Triệu Quang H.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thái Nguyên).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Quang H, Triệu Văn S và Triệu Văn H.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND kv7 – Thái Nguyên;
- Phòng HSNV – CA tỉnh TN;
- Phòng THAHS - CA tỉnh TN;
- THADS tỉnh TN (khi án có hiệu lực);
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HOÀNG NGỌC ANH

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án

phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Triệu Quang Hữu, Triệu Văn Sơn và Triệu Văn Hiệp.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án.

ANH

